

TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN VẬT LÍ - TUẦN 25



Câu 24 Khi nào hai thanh nam châm hút nhau?

Câu 25 Trên thanh nam châm, chỗ nào hút sắt mạnh nhất?

Câu 26 Vì sao có thể nói rằng Trái Đất giống như một thanh nam châm khổng lồ?

A. Vì Trái Đất hút tất cả các vật về phía nó.

B. Vì Trái Đất hút các vật bằng sắt về phía nó.

Câu 27 Một nam châm vĩnh cửu có đặc tính nào dưới đây?

A. Khi bị cọ xát thì hút các vật nhẹ.

B. Có thể hút các vật bằng sắt.

Câu 28 Có hai thanh kim loại A, B bề ngoài giống hệt nhau, trong đó một thanh là nam châm. Làm thế nào để xác định được thanh nào là nam châm?

A. Đưa thanh A lại gần thanh B, nếu A đẩy B thì A là nam châm.

B. Dùng một sợi chỉ mềm buộc vào giữa thanh kim loại rồi treo lên, nếu khi cân bằng thanh đó luôn nằm theo hướng Bắc-Nam thì đó là thanh nam châm.

Câu 29 Từ trường không tồn tại ở đâu?

A. Xung quanh dòng điện.

B. Xung quanh điện tích đứng yên.

Câu 30 Lực do dòng điện tác dụng lên kim nam châm để gần nó được gọi là Gì?

B. lực từ.

D. lực điện từ.

Câu 31 Có thể coi một dây dẫn thẳng dài có dòng điện một chiều chạy qua như một nam châm thẳng được không? Vì sao?

A. Có thể, vì dòng điện tác dụng lực từ lên kim nam châm để gần nó.

B. Có thể, vì dòng điện tác dụng lực từ lên vật bằng sắt để gần nó.

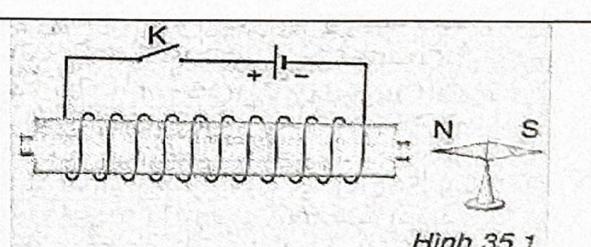
Câu 32 Để truyền đi cùng một công suất điện, nếu đường dây tải điện dài gấp đôi thì công suất hao phí vì tỏa nhiệt sẽ thế nào?

Câu 33 Trên cùng một đường dây dẫn tải đi cùng một công suất điện, với cùng một hiệu điện thế, nếu dùng dây dẫn có tiết diện tăng gấp đôi thì công suất hao phí vì tỏa nhiệt sẽ thế nào?

Câu 34 Trong thí nghiệm ở hình 35.1, có hiện tượng gì xảy ra với kim nam châm khi ta đổi chiều dòng điện chạy vào nam châm điện?

A. Kim nam châm quay ngược lại.

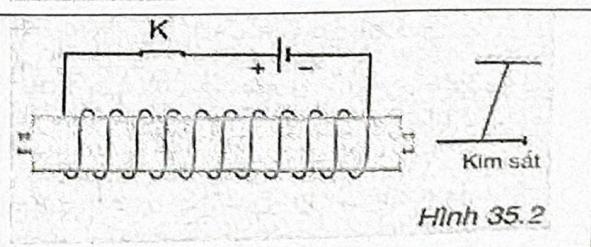
B. Kim nam châm bị đẩy ra.



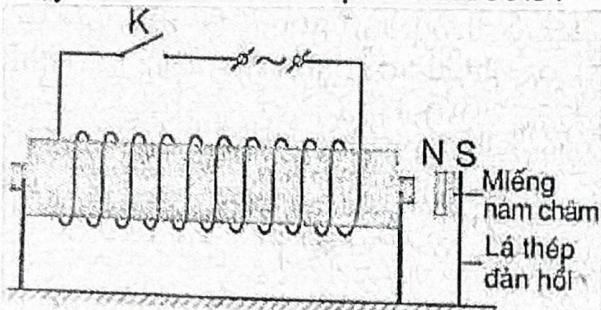
Câu 35 Trong thí nghiệm ở hình 35.2, có hiện tượng gì xảy ra với kim sắt khi ta đổi chiều dòng điện chạy vào nam châm điện?

A. Kim sắt vẫn bị hút như trước.

B. Khi sắt quay ngược lại.



Câu 36 Có hiện tượng gì xảy ra với miếng nam châm khi cho dòng điện xoay chiều chạy vào nam châm điện ở hình 35.3?



Hình 35.3

- A. Miếng nam châm bị nam châm điện hút chặt.
- B. Miếng nam châm luân phiên bị nam châm điện hút, đẩy.

Câu 37 Đường sức từ là những đường cong được vẽ theo quy ước sao cho:

- A. bắt đầu từ cực này và kết thúc ở cực kia của nam châm.
- B. có chiều đi từ cực Bắc đến cực Nam ở bên ngoài thanh nam châm.

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021

c

g

H₈

7/



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐÔNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN HÓA- TUẦN 25

BÀI TẬP AXETILEN

Câu 1: Cấu tạo phân tử axetilen gồm

- A. hai liên kết đơn và một liên kết ba.
C. một liên kết ba và một liên kết đôi.
- B. hai liên kết đơn và một liên kết đôi.
D. hai liên kết đôi và một liên kết ba.

Câu 2: Trong điều kiện nhiệt độ áp suất không đổi thì axetilen phản ứng với oxi theo tỉ lệ thể tích là

- A. 2 lít khí C_2H_2 phản ứng với 4 lít khí O_2 .
C. 3 lít khí C_2H_2 phản ứng với 2 lít khí O_2 .
- B. 2 lít khí C_2H_2 phản ứng với 5 lít khí O_2 .
D. 3 lít khí C_2H_2 phản ứng với 1 lít khí O_2 .

Câu 3: Trong phân tử axetilen, giữa hai nguyên tử cacbon có

- A. một liên kết đơn. B. một liên kết đôi. C. một liên kết ba.
D. hai liên kết đôi.

Câu 4: Phương pháp hiện đại để điều chế axetilen hiện nay là

- A. nhiệt phân etilen ở nhiệt độ cao. B. nhiệt phân benzen ở nhiệt độ cao.
C. nhiệt phân canxi cacbua ở nhiệt độ cao. D. nhiệt phân metan ở nhiệt độ cao.

Câu 5: Một hidrocacbon ở thể khí thường được dùng làm nhiên liệu để hàn cắt kim loại, đó là

- A. metan. B. etilen. C. axetilen. D. etan.

Câu 6: Khí axetilen **không** có tính chất hóa học nào sau đây

- A. Phản ứng cộng với dung dịch brom. B. Phản ứng cháy với oxi.
C. Phản ứng cộng với hidro. D. Phản ứng thê với clo ngoài ánh sáng.

Câu 7: Liên kết $C \equiv C$ trong phân tử axetilen có đặc điểm

- A. một liên kết kém bền dễ đứt ra trong các phản ứng hóa học.
B. hai liên kết kém bền nhưng chỉ có một liên kết bị đứt ra trong phản ứng hóa học.
C. hai liên kết kém bền dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.
D. ba liên kết kém bền dễ đứt lần lượt trong các phản ứng hóa học.

Câu 8: Dãy các chất nào sau đây đều làm mất màu dung dịch brom?

- A. CH_4 ; C_6H_6 . B. C_2H_4 ; C_2H_6 . C. CH_4 ; C_2H_4 . D. C_2H_4 ; C_2H_2 .

Câu 9: 1 mol hidrocacbon X làm mất màu vừa đủ 2 mol brom trong dung dịch.

Hidrocacbon X là

- A. CH_4 . B. C_2H_4 . C. C_2H_2 . D. C_6H_6

Câu 10: Dẫn 0,1 mol khí axetilen qua dung dịch nước brom dư. Khối lượng brom tham gia phản ứng là

- A. 16,0 gam. B. 20,0 gam. C. 26,0 gam. D. 32,0 gam.

Câu 11: Đốt cháy hoàn toàn 1 mol khí axetilen thì cần bao nhiêu lít không khí (các khí đo ở dktc, biết rằng oxi chiếm 20% thể tích không khí) ?

- A. 300 lít. B. 280 lít. C. 240 lít. D. 120 lít.

Câu 12: Một hidrocacbon X có thành phần phần trăm về khối lượng cacbon trong hợp chất là 92,3%.

Hidrocacbon X là A. C_2H_2 . B. C_2H_4 . C. C_3H_6 . D. C_3H_8 .

Câu 13: Để có hỗn hợp nổ mạnh nhất giữa khí CH_4 và khí oxi thì cần phải trộn chúng theo tỉ lệ thể tích phù hợp nhất là:

- A. 2/3 B. 4/7 C. 1/2 D. 7/8

Câu 14/Chọn câu đúng là hợp chất hữu cơ:

- a/CH₄, CO, C₂H₆
 c/C₂H₆, CH₃Cl, Na₂CO₃
 b/C₂H₂, CH₄, C₂H₄O
 d/CO₂, NH₃, NaNO₃

Câu 15 Những dãy chất nào sau đây đều là hiđrocacbon?

- A. FeCl_2 , $\text{C}_2\text{H}_2\text{O}_2$, HNO_3 , C_6H_6
 B. CH_4 , C_2H_4 , C_2H_2 , C_6H_6
 C. $\text{C}_6\text{H}_5\text{Na}$, $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$, CH_4 , NaHCO_3
 CH_3NO_2 , CH_3Br , NaOH

Câu 16. Một hiđrocacbon có chứa 25% hiđro theo khối lượng. Công thức hoá học của hiđrocacbon là:

- A. C_2H_6 B. C_4H_{10} C. C_3H_6 D. CH_4

Câu 17. Có bốn lọ đựng 3 chất khí: CH_4 , CO_2 , C_2H_4 . Dùng chất nào sau đây làm thuốc thử để nhận biết các khí trên?

- A. Dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$ và nước brom.
B. Dung dịch Na_2CO_3 và HCl.
C. Dung dịch $\text{Ca}(\text{OH})_2$.
D. Dung dịch nước brom.

Câu 18: Biết rằng 0,1 lít khí etilen (đktc) làm mất màu tối đa 50 ml dung dịch brom. Nếu dùng 0,1 lít khí axetilen (đktc) thì có thể làm mất màu tối đa thể tích dung dịch brom trên là

- A. 200 ml. B. 150 ml. C. 100 ml. D. 50 ml.

Câu 19 Đốt cháy hoàn toàn 5,6 lít khí C_2H_2 trong bình chứa khí oxi dư. Thể tích khí CO_2 thu được (trong cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất) là

- A. 11,2 lít. B. 16,8 lít. C. 22,4 lít. D. 33,6 lít

Câu 20: Cho một lít hỗn hợp C_2H_2 và N_2 (ở đktc) tác dụng với dung dịch brom dư, có 2,4 gam brom tham gia phản ứng. Thành phần phần trăm theo thể tích các khí trong hỗn hợp lần lượt là

- A. 16,8 %; 83,2 %. B. 83,2% ; 16,8 % C. 33,6% ; 66,4 %. D. 66,4%; 33,6 %.

Câu 21: Một hỗn hợp khí gồm metan và axetilen có khối lượng 3 gam, ở điều kiện tiêu chuẩn chiếm thể tích là 3,36 lít. Khối lượng của mỗi khí trong hỗn hợp lần lượt là

- A. 1,44 g; 1,56 g B. 1,56 g; 1,44 g C. 1,5 g; 1,5 g D. 2 g; 1 g

Câu 22: Dẫn 5-6 lít (đktc) hỗn hợp khí metan và axetilen qua bình đựng dung dịch

Câu 22. Dưới 3,0 lít (dkte) hỗn hợp khí không khí và brom phản ứng. Thể tích mỗi khí trong hỗn hợp ban đầu lần lượt là

- A. 4,48 lít; 1,12 lít. B. 3,36 lít; 2,24 lít.
C. 1,12 lít; 4,48 lít. D. 2,24 lít; 3,36 lít.

Câu 23: 6,72 lít hh khí gồm CH₄ và C₂H₄ (ở đktc) nặng 7,2 gam.% theo thể tích mỗi khí có trong hh là

- A. 66,67 % CH₄ và 33,33 % C₂H₄. B. 33,33 % CH₄ và 66,67 % C₂H₄.
C. 22,22 % CH₄ và 77,78 % C₂H₄. D. 77,78 % CH₄ và 22,22 % C₂H₄.



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN ĐỊA LÍ - TUẦN 25

Câu 1: Cho bảng số liệu sau:

Bảng diện tích và sản lượng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2002

	Đồng bằng sông Cửu Long	Cả nước
Diện tích (nghìn ha)	3834,8	7504,3
Sản lượng (triệu tấn)	17,7	34,4

Năng suất lúa (kg/người) của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước lần lượt là:

- A. 216,6 và 218,1 B. 216,7 và 218,1 C. 461,6 và 458,4 D. 461,5 và 458,4

Câu 2: Nhân tố quan trọng nhất để Đông Nam Bộ trở thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn ở nước ta là:

- A. khí hậu cận xích đạo.
B. mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. khí hậu có sự phân mùa.
D. tiềm năng lớn đất badan và đất xám phù sa cổ tập trung thành vùng.

Câu 3: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long là :

- A. vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước
B. vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.
C. vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước
D. vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước

Câu 4: Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Hồ tiêu B. Cà phê C. Chè D. Cao su

Câu 5: Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có diện tích khoảng

- A. 30 000 km² B. 40 000 km² C. 20 000 km² D. 50 000 km²

Câu 6: Cho bảng số liệu sau

SẢN LƯỢNG TÔM NUÔI PHÂN THEO ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 1995-2005

Đơn vị : Tân

Năm	1995	2005
Cả nước	55 316	327 194
Bắc Trung Bộ	888	12 505
Đông Nam Bộ	650	14 426

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí Việt Nam 12, NXB Giáo dục năm 2008)

Nhận định nào sau đây đúng với bảng số liệu trên?

- A. Sản lượng tôm nuôi vùng Bắc Trung Bộ tăng nhanh hơn Đông Nam Bộ.
- B. Sản lượng tôm nuôi vùng Bắc Trung Bộ tăng chậm hơn cả nước.
- C. Sản lượng tôm nuôi vùng Bắc Trung Bộ và Đông Nam Bộ đều tăng.
- D. Sản lượng tôm nuôi vùng Đông Nam Bộ tăng chậm hơn cả nước.

Câu 7: Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

- A. Vĩnh Long
- B. Long An
- C. Bình Phước
- D. Bình Dương

Câu 8: Trung tâm dịch vụ lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước là:

- A. Nha Trang
- B. Đà Lạt
- C. Vũng Tàu
- D. TP Hồ Chí Minh.

Câu 9: Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. thành phố Cần Thơ.
- B. thành phố Cà Mau.
- C. thành phố Mĩ Tho.
- D. thành phố Cao Lãnh.

Câu 10: Vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây trồng ở ĐNB là :

- A. Thuỷ lợi
- B. Phân bón
- C. Bảo vệ rừng đầu nguồn
- D. Phòng chống sâu bệnh

Câu 11: Trong cơ cấu GDP của Đông Nam Bộ, chiếm tỉ trọng lớn nhất là khu vực :

- A. nông, lâm, ngư nghiệp
- B. dịch vụ
- C. công nghiệp xây dựng
- D. khai thác dầu khí

Câu 12: Nhóm đất có diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

- A. Đất phù sa ngọt.
- B. Đất phèn
- C. Đất cát ven biển
- D. Đất mặn.

Câu 13: Vùng Đồng bằng sông cửu Long nằm ở phía nào của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Tây Nam
- B. Nam
- C. Đông Nam
- D. Tây

Câu 14: Tỉ lệ dân số thành thị ở Đông Nam Bộ đã vượt quá mức :

- A. 10 %
- B. 30 %
- C. 50 %
- D. 40 %

Câu 15: Khó khăn của Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là :

- A. Tài nguyên sinh vật hạn chế và có nguy cơ suy thoái
- B. Chỉ có hai tỉnh và thành phố giáp biển
- C. Ít khoáng sản, ít rừng và nguy cơ ô nhiễm môi trường gia tăng.
- D. Đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN GDCD - TUẦN 25

Đề bài: Hãy dựa vào nội dung bài “Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân” em hãy đọc và khoanh tròn vào đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1: Hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm được gọi là
A. học nghề
B. việc làm
C. cải tạo
D. hướng nghiệp.

Câu 2: Những hành vi nào dưới đây là không đúng với luật lao động

- A. Bắt trẻ dưới 15 tuổi vào làm việc.
- B. Công dân đủ 16 tuổi được nhận vào các công ty để làm việc.
- C. Được nghỉ tất cả các ngày lễ Tết theo quy định của nhà nước.
- D. Được tham hỏi những lúc ốm đau, bệnh tật.

Câu 3: Người lao động là người

- A. từ đủ 15 tuổi trở lên
- B. từ đủ 16 tuổi trở lên.
- C. từ đủ 17 tuổi trở lên
- D. từ đủ 18 tuổi trở lên,

Câu 4: Một trong những nội dung về bình đẳng trong thực hiện quyền lao động là mọi người đều có quyền lựa chọn ?

- A. việc làm theo sở thích của mình.
- B. việc làm phù hợp với khả năng của mình mà không bị phân biệt đối xử.
- C. điều kiện làm việc theo nhu cầu của mình.
- D. thời gian làm việc theo ý muốn chủ quan của mình.

Câu 5: Theo quy định của pháp luật, thời gian làm việc của lao động từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi là không quá

- A. 5 giờ/ngày và 25 giờ/tuần
- B. 6 giờ/ngày và 30 giờ/tuần.
- C. 7 giờ/ngày và 35 giờ/tuần
- D. 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.

Câu 6: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của lao động?

- A. Lao động làm ta khuây khoả, tiết kiệm được thời gian, chưa được bệnh lười biếng.
- B. Không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ.
- C. Người hạnh phúc là người không cần lao động mà vẫn có cuộc sống đầy đủ.
- D. Người lao động là người hạnh phúc; còn người nhàn rỗi là người khốn khổ.

Câu 7: Ý nào dưới đây không phải quyền của người lao động?

- A. Hưởng lương phù hợp với trình độ.
- B. Tự do làm những việc mình thích.
- C. Làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động.
- D. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Câu 8: Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội là hoạt động

- A. lao động
- B. dịch vụ
- C. trải nghiệm
- D. hướng nghiệp

Câu 9: Để tìm việc làm phù hợp, anh H có thể căn cứ vào quyền bình đẳng nào?

- A. trong tuyển dụng lao động.
- B. trong giao kết hợp đồng lao động.
- C. thay đổi nội dung hợp đồng lao động.
- D. tự do lựa chọn việc làm.

Câu 10: Người lao động có nghĩa vụ

- A. chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động.
- B. tuân theo mọi sự phân công, điều động của cấp trên.
- C. không được nghỉ chế độ khi cơ sở lao động đang nhiều việc.
- D. làm việc trong điều kiện không bảo đảm an toàn do đặc thù công việc.

Câu 11: Ý nào dưới đây không đúng khi nói về quyền làm việc của người lao động?

- A. Tìm việc làm theo nguyện vọng, khả năng của mình.
- B. Tìm việc làm theo trình độ nghề nghiệp của bản thân.
- C. Tìm việc làm phù hợp với tình hình sức khoẻ của mình.
- D. Làm việc cho bất kì người sử dụng lao động nào.

Câu 12: Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động được gọi là

- A. cam kết trách nhiệm.
- B. hợp đồng kinh doanh.
- C. hợp đồng lao động.
- D. thoả thuận buôn bán.

Câu 13: Vai trò của lao động đối với sự tồn tại và phát triển của nhân loại là?

- A. Nhân tố quyết định.
- B. Là điều kiện.
- C. Là tiền đề.
- D. Là động lực.

Câu 14: Hành vi nào dưới đây vi phạm nguyên tắc sử dụng lao động là người chưa thành niên?

- A. Sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- B. Thời gian làm việc của người lao động chưa thành niên không được quá 08 giờ/ 01 ngày và 40 giờ/ 01 tuần.
- C. Không sử dụng người chưa thành niên sản xuất, kinh doanh côn, rượu, bia, thuốc lá.
- D. Tạo cơ hội để người lao động chưa thành niên và người dưới 15 tuổi tham gia lao động được học văn hoá.

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN SINH - TUẦN 25

Em hãy khoanh tròn vào đáp án đúng trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Môi trường là:

- A. Nguồn thức ăn cung cấp cho sinh vật
- B. Các yếu tố của khí hậu tác động lên sinh vật
- C. Tập hợp tất cả các yếu tố bao quanh sinh vật
- D. Các yếu tố về nhiệt độ, độ ẩm

Câu 1: Các loại môi trường chủ yếu của sinh vật là:

- A. Đất, nước, trên mặt đất- không khí
- B. Đất, trên mặt đất- không khí
- C. Đất, nước và sinh vật
- D. Đất, nước, trên mặt đất- không khí và sinh vật

Câu 3: Môi trường sống của cây xanh là:

- A. Đất và không khí
- B. Đất và nước
- C. Không khí và nước
- D. Đất

Câu 4: Môi trường sống của vi sinh vật là:

- A. Đất, nước và không khí
- B. Đất, nước, không khí và cơ thể động, thực vật
- C. Đất, không khí và cơ thể động vật
- D. Không khí, nước và cơ thể thực vật

Câu 5: Môi trường sống của giun đũa là:

- A. Đất, nước và không khí
- B. Ruột của động vật và người
- C. Da của động vật và người; trong nước
- D. Tất cả các loại môi trường

Câu 6: Da người có thể là môi trường sống của:

- A. Giun đũa ký sinh
- B. Cháy, rận, nấm
- C. Sâu
- D. Thực vật bậc thấp

Câu 7: Nhân tố sinh thái là...(I)... tác động đến sinh vật:

- (I) là:
- A. nhiệt độ
 - B. tất cả nhân tố môi trường
 - C. nước
 - D. ánh sáng

Câu 8: Yếu tố nào dưới đây là nhân tố hữu sinh:

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm
- B. Chế độ khí hậu, nước, ánh sáng
- C. Con người và các sinh vật khác
- D. Các sinh vật khác và ánh sáng

Câu 9: Yếu tố ánh sáng thuộc nhóm nhân tố sinh thái:

- A. Vô sinh
- B. Hữu sinh
- C. Vô cơ
- D. Chất hữu cơ

Câu 10: Có thể xếp con người vào nhóm nhân tố sinh thái:

- A. Vô sinh
- B. Hữu sinh
- C. Hữu sinh và vô sinh
- D. Hữu cơ

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP MÔN NGỮ VĂN - TUẦN 25

Phần I: Cho đoạn thơ sau:

“Con oi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được
Nghe con.”

Câu 1: Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Do ai sáng tác? Nêu hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm?

Câu 2: Chỉ ra hàm ý trong hình ảnh thơ “Lên đường” và “Không bao giờ nhỏ bé” trong đoạn trích trên. Qua đây, em hiểu điều gì về mong ước của người cha đối với con?

Câu 3: Viết đoạn văn quy nạp khoảng 8 câu phân tích đoạn thơ trên. Trong đoạn có sử dụng một khởi ngữ, một phép thế để liên kết câu. (Gạch chân và chú thích rõ)

Phần II: Cho đoạn thơ sau: “Vẫn còn bao nhiêu nắng”
(Trích Sang thu – Hữu Thỉnh)

Câu 1: Chép thuộc lòng ba câu thơ cuối.

Câu 2: Trong hai câu thơ cuối đoạn thơ vừa chép, tác giả đã sử dụng các biện pháp nghệ thuật nào? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật này trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm? Cũng trong bài thơ “Sang thu”, các biện pháp nghệ thuật đó đã được sử dụng ở câu thơ nào khác?

Câu 3: Tác giả muốn gửi gắm suy ngẫm, triết lí nào qua hai câu thơ cuối? Hãy nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của những suy ngẫm, triết lí này trong tình hình đất nước ở thời điểm hiện nay. (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi)

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 25 – MÔN ANH: ARTICLES

NĂM HỌC 2020 – 2021

Ex1: Add "a" or "an" where necessary:

1. He drove the car at ninety miles hour.
2. My brother wants to be engineer.
3. cigarette is made of tobacco and paper.
4. milk comes from cow.
5. We make butter and cheese from milk.
6. window is made of glass.
7. cat has tail.
8. coffee is drink.
9. fish swims in water.
10. rose is beautiful flower.
11. We eat soup with spoon.
12. I can write letter in ink or with pencil.

Ex2: Add "a", "an" or "the" where necessary or leave blank:

1. friend of mine has two dogs and cat.
2. Put your bag in back of car.
3. Which is quickest way to Star Hotel?
4. It is pity that friends you spoke of have not come.
5. Would you like cup of tea and cake?
6. It's better to tell truth than to tell lies.
7. We had dinner together at good restaurant yesterday.
8. Thames, Seine and Rhine are famous rivers.
9. Mothers often tell small children stories before bedtime.
10. I dislike towns but I like countryside.
11. Where is hat that I bought yesterday?
12. Smith, man you met yesterday, is honest man.
13. cheese, butter, iron and milk are all substances.
14. Alps are highest mountain in Europe.
15. He crossed Atlantic in record time.
16. It's shame! There won't be another train for at least hour.
17. Stay in hotel or inn near station.
18. wool is one of chief exports from Australia.
19. I had lunch with old friend on Saturday.

20. What weather! rain hasn't stopped all day.
21. Out of sight, out of mind.
22. He collects butterflies, stamps and match boxes.
23. cat caught mouse yesterday but lucky mouse escaped.
24. I like lot of milk in my tea and few lumps of sugar.
25. He came to see me last week and said it was last opportunity he would have.
26. In last week of year we had lot of snow.
27. nature is more wonderful than works of man.
28. He works all day and every day from morning till late night.
29. He asked for bread and butter: loaf of former and pound of latter.
30. He won prize of hundred pounds and spent it all in week.
31. He became soldier and proved to be good soldier.
32. He is man for job! None other can do it so well.
33. Mary is studying Physics.
34. The students have lunch at food stall.
35. She is worker. She worked in car factory near my house.

Ex3: Choose the underline part A,B,C or D that must be corrected.

1- The flour becomes sticky when it is boiled

A B C D

2- Milk in my glass was made two days ago.

A B C D

3- Tom attends an university in Ha Noi which specializes in forestry.

A B C D

4. I believe that he is innocent because he is a honest man.

A B C D

5. Water, ice and now play an important role in affecting earth's rotation.

A B C

In the end!

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021



TRƯỜNG THCS PHÚC ĐỒNG

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN TUẦN 25

Bài 1:

Hai công nhân cùng làm một công việc sau 10 giờ thì xong. Nếu người thứ nhất làm một mình trong 1 giờ, sau đó hai người cùng làm tiếp trong 2 giờ thì được 25% công việc. Tính thời gian mỗi người làm một mình xong công việc?

Bài 2: Cho $(P) : y = x^2$ và $(d) : y = -x + 2$

- a) Vẽ (P) và (d) trên cùng một mặt phẳng toạ độ Oxy.
- b) Xác định toạ độ giao điểm A và B giữa (P) và (d) .
- c) Tính diện tích tam giác OAB

Bài 3: Cho đường tròn $(O; R)$ và đường thẳng d tiếp xúc với đường tròn tại A. Từ điểm B trên đường thẳng d (B khác A) kẻ tiếp tuyến thứ hai với đường tròn tại C và kẻ 1 cát tuyến cắt đường tròn tại 2 điểm K, D ($BK < BD$). Gọi E là trung điểm của DK.

- a) Chứng minh tứ giác OECB nội tiếp.
- b) CK kéo dài cắt AB tại F. Chứng minh tam giác ACF đồng dạng với tam giác KAF. Từ đó suy ra $FA^2 = FK \cdot FC$
- c) Gọi H là trực tâm của tam giác ABC. Tứ giác AOCH là hình gì?

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày
13/03/2021

TRƯỜNG THCS PHÚC ĐÔNG

PHIẾU BÀI TẬP LỊCH SỬ 9—TUẦN 25

Đọc kĩ câu hỏi và chọn khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng nhất

Câu 1. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác Đông Dương, trong đó có Việt Nam vì

- A. Pháp bị chiến tranh tàn phá nặng nề, kinh tế tài chính bị kiệt quệ
- B. Nguồn nhân công ở Việt Nam dồi dào, giá thuê nhân công rẻ mạt
- C. Tăng cường thực hiện mục đích của chủ nghĩa thực dân
- D. Việt Nam là nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 2. Tình hình tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?

- A. Tài chính bước đầu được xây dựng.
- B. Tài chính phát triển.
- C. Tài chính lệ thuộc vào Nhật- Pháp.
- D. Tài chính trống rỗng.

Câu 3. Khó khăn lớn nhất trực tiếp đe dọa đến sự sống còn của chính quyền cách mạng Việt Nam sau cách mạng tháng Tám là gì?

- A. Nạn đốt
- B. Nạn đói.
- C. Nạn suy kiệt tài chính.
- D. Giặc ngoại xâm và nội phản.

Câu 4. Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?

- A. Nhằm thâu tóm quyền lực vào tay người Pháp.
- B. Để phục vụ nhu cầu công nghiệp chính quốc.
- C. Để cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào kinh tế Pháp.
- D. Do đầu tư vốn nhiều vào nông nghiệp.

Câu 5. Năm 1945, quân đội các nước trong phe đồng minh vào Việt Nam là

- A. Mĩ, Trung Hoa Dân Quốc.
- B. Anh, Mĩ
- C. Anh, Trung Hoa Dân Quốc.
- D. Liên Xô, Trung Hoa Dân Quốc.

Câu 6. Phát xít Nhật đảo chính Pháp(9/3/1945) là do

- A. phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.
- B. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- C. thất bại gần kề của Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. mâu thuẫn Pháp- Nhật càng lúc càng gay gắt.

Câu 7: Đội Việt Nam giải phóng quân được thành lập (22/12/1944) theo chỉ thị của ai?

- A. Võ Nguyên Giáp
- B. Hồ Chí Minh
- C. Văn Tiến Dũng
- D. Phạm Văn Đồng

Câu 8. Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Đế quốc Pháp.
- C. Đế quốc Pháp và tay sai.
- D. Đế quốc Pháp- Nhật.

Câu 9. Sự kiện nào trên thế giới có ảnh hưởng lớn đến cách mạng Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sự thành công của Cách mạng tháng Mười Nga (11-1917)
- B. Nước Pháp bị khủng hoảng kinh tế nặng nề
- C. Nguyễn Ái Quốc đưa yêu sách đến Hội nghị Véc-xai (6-1919)



D. Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp (12-1920)

Câu 10. Công lao đầu tiên, to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 - 1930 là

- A. tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.
- B. thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. hợp nhất ba tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. khởi thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 11. Sự kiện đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến Việt Nam là

- A. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” tại Quảng trường Ba Đình.
- C. Nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời.
- D. Tổng khởi nghĩa thắng lợi trên cả nước.

Câu 12. Ba tổ chức cộng sản ra đời năm 1929 có tên là

- A. Việt Nam cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng, Việt Nam quốc dân Đảng.
- B. Việt Nam quốc dân đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản liên Đoàn
- D. Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Đông Dương Cộng sản Đảng, Tân Việt Cách mạng Đảng.

Câu 13. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình đã diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại nào?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư tới đồng bào cả nước, kêu gọi Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập
- D. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra mắt các đại biểu quốc dân.

Câu 14. Đỉnh cao của phong trào công nhân và nông dân trong phong trào cách mạng 1930-1931 diễn ra mạnh nhất ở địa phương nào?

- A. Quảng Bình, Quảng Trị
- B. Nghệ An, Hà Tĩnh.
- C. Hà Tĩnh, Quảng Bình
- D. Thanh Hóa, Nghệ An.

Câu 15. Nội dung nào sau đây *không phải* ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Phá tan xiềng nô lệ của Pháp- Nhật và phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- B. Buộc Pháp thừa nhận độc lập, chủ quyền,, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- C. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.
- D. Là thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân

Câu 16. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của

- A. chủ nghĩa Mác- Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- B. chủ nghĩa Mác- Lê-nin với tư tưởng Hồ Chí Minh, phong trào công nhân.
- C. chủ nghĩa Mác- Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phong trào yêu nước.
- D. chủ nghĩa Mác- Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào nông dân

Câu 17. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam(năm 1930) diễn ra ở

- A. Hà Nội
- B. Chiêm Hóa- Tuyên Quang
- C. Quảng Châu(Trung Quốc)
- D. Cửu Long (Hương Cảng- Trung Quốc)

Câu 18. Mục tiêu đấu tranh trong giai đoạn 1936- 1939 được Đảng xác định là

- A. đánh đổ đế quốc tay sai, giải phóng dân tộc
- B. tự do, dân chủ, cờ áo và hòa bình
- C. đánh đổ đế quốc- phát xít
- D. độc lập dân tộc và người cày có ruộng

Câu 19. Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển từ tự phát lên tự giác của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1925 ?

- A. Thành lập Công hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn (1920).
- B. Bãi công của công nhân xưởng đóng tàu Ba Son (1925).
- C. Thành lập Đảng Lập hiến (1923).
- D. Phong trào "chấn hưng nội hoá", "bài trừ ngoại hoá".

Câu 20. Việc ký Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) đã thể hiện

- A. sự lãnh đạo linh hoạt, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh
- B. sự nhượng bộ của ta trong việc phân hóa kẻ thù
- C. sự hạn chế trong lãnh đạo của ta
- D. sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ ta

Ghi chú: HS hoàn thành gửi hình ảnh bài làm về GVBM trong ngày 13/03/2021

